

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Số: 33 /2022/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI	
ĐẾN	Số:
	Ngày:
	Chuyên:
	Số và ký hiệu HS:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021 - 2025

Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 tối thiểu đạt 10% trên tổng số lượng dự án đầu tư xây dựng trong các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 34 /2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 12**

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 339682

Ngày: 12/12

Chuyên:

Số và ký hiệu HS:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 206/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

- Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.
- Các cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất lựa chọn sách giáo khoa.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung và mức chi đề xuất lựa chọn sách giáo khoa tại các cơ sở giáo dục phổ thông

1. Chi hỗ trợ giáo viên tổ chuyên môn tham gia nghiên cứu, thảo luận và đánh giá các sách giáo khoa của môn học thuộc chuyên môn phụ trách theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: 3.000 đồng/tiết/quyển sách/tất cả giáo viên của tổ chuyên môn.

2. Chi cho các thành viên tham dự cuộc họp tại cơ sở giáo dục phổ thông để thảo luận, đánh giá và đề xuất sách giáo khoa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thành viên dự họp: 150.000 đồng/người/buổi.

Điều 3. Nội dung và mức chi tại Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập

1. Chi thuê hội trường: Áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

2. Chi mua văn phòng phẩm, tài liệu chuẩn bị cho các thành viên Hội đồng: Áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

3. Chi giải khát giữa giờ: 30.000 đồng/người/ngày.

4. Chi hỗ trợ thành viên Hội đồng nghiên cứu, đánh giá và lựa chọn sách giáo khoa: 6.000 đồng/tiết/quyển sách/tất cả thành viên của Hội đồng.

5. Chi họp Hội đồng:

a) Chủ tịch Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi.

b) Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký Hội đồng: 150.000 đồng/người/buổi.

6. Chi tiền công tác phí cho thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa: Áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo được giao hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách, cụ thể:

a) Đối với Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo được giao hàng năm cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Đối với hoạt động đề xuất lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông: Sử dụng nguồn kinh phí hoạt động được giao hàng năm của cơ sở giáo dục.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung quy định tại Nghị quyết lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo; Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, BVHXXH.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân